TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn và quyền nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý;

- Ông Huỳnh Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn và quyền nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1996 (Có đơn đề nghị xử vắng mặt lập ngày 21/11/2018).

Địa chỉ: Ấp X, xã Xà P, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Văn U – Văn phòng Luật sư Việt U – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có đơn đề nghị xử vắng mặt lập ngày 30/11/2018).

Địa chỉ: Ấp Y, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Z, xã Vĩnh L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 17/09/2018 (BL 01) cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn với nhau, ngày 18/01/2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, do anh C không chí thú làm ăn, cấm cản không cho chị về thăm cha mẹ ruột, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, chị không còn tình thương đối với chồng. Do hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 03/9/2016, sau khi xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau anh C ẵm con về nhà cha mẹ ruột ở ấp Z, xã Vĩnh L, huyện Thạnh Trị mà chưa được sự đồng ý của chị. Con chung chị đồng ý giao cho anh C nuôi, chị không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2018 của Tòa án (BL 22) cũng như quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị Cẩm H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn và sinh con, vợ chồng lên Bình Dương ở nhà trọ và đi làm thuê. Vợ chồng sống với nhau vẫn hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh cự cãi, do vợ đi chơi cả ngày, không chủ động liên lạc về gia đình, lúc này con đang bệnh. Nên khi vợ trở về nhà thì vợ chồng xảy ra cự cãi, sau đó chị H không đồng ý sống chung và yêu cầu anh dọn ra. Do giận vợ và con vẫn còn đang bệnh nên anh ẵm con về quê tại nhà mẹ ruột ấp Z, xã Vĩnh L sống đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn chỉ là cự cãi nhỏ. Do vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn mà yêu cầu Tòa án hàn gắn cho vợ chồng đoàn tụ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Nguyễn Văn Út vắng mặt không có lời trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn C chưa thực hiện theo giấy triệu tập. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh C vì chị H không còn tình thương yêu đối với anh C nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; con chung ghi nhận sự tự

nguyện của chị H giao con cho anh C nuôi, chị H không cấp dưỡng, tài sản và nợ chung do không có yêu cầu đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H yêu cầu ly hôn với anh C và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt lập ngày 21/11/2018 và Luật sư Nguyễn Văn U bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt lập ngày 30/11/2018, căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh C và chị H và Luật sư U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 18/01/2014 chị H và anh C có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, cả hai đều khai nhận kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Lời trình bày của đương sự thể hiện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, chị H trình bày do anh C không chí thú làm ăn, cấm cản không cho chị về thăm cha mẹ ruột, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, chị không còn tình thương đối với anh C. Còn anh C cho rằng vợ chồng tuy có cự cãi nhưng anh vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án hàn gắn cho vợ chồng đoàn tụ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên hàn gắn nhưng không thành vì chị H cương quyết ly hôn do không còn hạnh phúc và không muốn tiếp tục chung sống với anh C, chị đã nộp đơn yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải điều này thể hiện sự kiên quyết và nguyện vọng của chị là được ly hôn với anh C. Việc nam nữ kết hôn với nhau xuất phát từ mong muốn tìm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, hôn nhân không còn hạnh phúc trong cuộc sống nếu

tiếp tục hàn gắn cũng không đem lại hạnh phúc vợ chồng, vì chị H trình bày không còn tình thương yêu đối với anh C.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H được ly hôn với anh C, còn anh C xin hàn gắn không đủ cơ sở.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 03/9/2016 hiện đang sống với anh C. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 21/11/2018 chị H đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng, xét việc chị H đồng ý giao con cho anh C nuôi là tự nguyện Tòa án ghi nhận giao con cho anh C nuôi đến đủ 18 tuổi là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, về cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh C thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng do chị là người yêu cầu ly hôn theo quy định điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[2] Quyền nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 03/9/2016. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003326 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS Thạnh Trị;
- UBND xã Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam